

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẬN BÌNH THẠNH

KẾT QUẢ KỲ THI NGHỀ PHỔ THÔNG

KHOÁ THI NGÀY 22/05/2018

ĐƠN VỊ: TRUNG TÂM KỸ THUẬT TỔNG HỢP - HƯỚNG NGHIỆP QUẬN BÌNH THẠNH

STT	STT	SBD	HỌ và LÓT	TÊN	NGÀY	THÁNG	NĂM	NƠI SINH	MÔN THI	LT	TH	KQ	XL	LỚP
1	752	Đ0251	Vũ Huỳnh Ngọc	Bảo	03	8	2004	Tiền Giang	ĐIỆN	3	9	7.50	T.Bình	8A1
2	27	TH027	Trần Đại Gia	Bảo	14	11	2004	Tp.Hồ Chí Minh	TIN HỌC	9	10	10.00	Giỏi	8A1
3	51	TH051	Huỳnh Hồng	Đặng	30	9	2004	Tp.Hồ Chí Minh	TIN HỌC	5.75	5	5.00	T.Bình	8A1
4	972	Đ0471	Phùng Hoàng	Đức	13	7	2004	Tp.Hồ Chí Minh	ĐIỆN	5	7	6.50	T.Bình	8A1
5	1011	Đ0510	Bùi Lê Bảo	Hân	31	10	2004	Tp.Hồ Chí Minh	ĐIỆN	5	9	8.00	Khá	8A1
6	1247	Đ0746	Phạm Lê Nhật	Huy	2	7	2004	Tp.Hồ Chí Minh	ĐIỆN	7.5	10	9.50	Giỏi	8A1
7	1270	Đ0769	Lê Thu	Huyền	10	11	2004	Tp.Hồ Chí Minh	ĐIỆN	5	7	6.50	T.Bình	8A1
8	1342	Đ0841	Lê	Khanh	20	11	2004	Thụy Sĩ	ĐIỆN	3	8	7.00	T.Bình	8A1
9	1412	Đ0911	Trương Đình	Khoa	12	7	2004	Đồng Tháp	ĐIỆN	7.5	10	9.50	Giỏi	8A1
10	456	TC216	Bùi Phương	Linh	26	9	2004	Tp.Hồ Chí Minh	THỦ CÔNG	4	9	8.00	T.Bình	8A1
11	1600	Đ1099	Lê Thị Cẩm	Ly	24	5	2004	Trà Vinh	ĐIỆN	3.25	7	6.00	T.Bình	8A1
12	1629	Đ1128	Khúc Chánh	Minh	17	5	2004	Tp.Hồ Chí Minh	ĐIỆN	7	10	9.50	Giỏi	8A1
13	1636	Đ1135	Lương Nguyễn Ngọc	Minh	30	6	2004	Tp.Hồ Chí Minh	ĐIỆN	8.5	10	9.50	Giỏi	8A1
14	1689	Đ1188	Trịnh Huỳnh Hà	My	10	11	2004	Tp.Hồ Chí Minh	ĐIỆN	3.75	9	7.50	T.Bình	8A1
15	263	TC023	Nguyễn Lê	My	6	4	2004	Tp.Hồ Chí Minh	THỦ CÔNG	6.75	10	9.00	Giỏi	8A1
16	1853	Đ1352	Nguyễn Hoàng Phúc	Nguyễn	4	9	2004	Nhật Bản	ĐIỆN	5	7	6.50	T.Bình	8A1
17	1865	Đ1364	Trần Thanh	Nguyễn	1	12	2004	Bến Tre	ĐIỆN	6	7	7.00	Khá	8A1
18	1945	Đ1444	Phạm Huỳnh Yên	Nhi	29	12	2004	Tp.Hồ Chí Minh	ĐIỆN	4.25	6	5.50	T.Bình	8A1
19	146	TH146	Nguyễn Quang	Phú	7	12	2004	Tp.Hồ Chí Minh	TIN HỌC	6.5	8.5	8.00	Khá	8A1
20	3139	Đ2633	Hồ Tấn	Phúc	16	10	2004	Quảng Ngãi	ĐIỆN	3.25	8	7.00	T.Bình	8A1
21	2343	Đ1842	Lê Quang	Thắng	7	9	2004	Tp.Hồ Chí Minh	ĐIỆN	9.5	10	10.00	Giỏi	8A1
22	331	TC091	Phạm Hoàng Huệ	Thương	31	8	2004	Tp.Hồ Chí Minh	THỦ CÔNG	4	8	7.00	T.Bình	8A1
23	2579	Đ2078	Bùi Nguyễn Thủy	Tiên	25	4	2004	Tp.Hồ Chí Minh	ĐIỆN	4.25	8	7.00	T.Bình	8A1
24	2621	Đ2120	Lê Đức	Toàn	15	10	2004	Hải Phòng	ĐIỆN	9	10	10.00	Giỏi	8A1
25	208	TH208	Nguyễn Ngọc Phương	Trang	20	6	2004	Tp.Hồ Chí Minh	TIN HỌC	6.5	7	7.00	Khá	8A1

**KẾT QUẢ KỲ THI NGHỀ PHỔ THÔNG****KHOÁ THI NGÀY 22/05/2018****ĐƠN VỊ: TRUNG TÂM KỸ THUẬT TỔNG HỢP - HƯỚNG NGHIỆP QUẬN BÌNH THẠNH**

<b>STT</b>	<b>STT</b>	<b>SBD</b>	<b>HỌ và LÓT</b>	<b>TÊN</b>	<b>NGÀY</b>	<b>THÁNG</b>	<b>NĂM</b>	<b>NƠI SINH</b>	<b>MÔN THI</b>	<b>LT</b>	<b>TH</b>	<b>KQ</b>	<b>XL</b>	<b>LỚP</b>
26	215	TH215	Huỳnh Minh	Tú	15	2	2004	Tp.Hồ Chí Minh	TIN HỌC	5.75	6	6.00	T.Bình	8A1
27	2865	Đ2364	Nguyễn Hồng	Uyên	18	8	2004	Tp.Hồ Chí Minh	ĐIỆN	4.5	8	7.00	T.Bình	8A1
28	470	TC230	Nguyễn Vũ Nhật	Vy	9	1	2004	Tp.Hồ Chí Minh	THỦ CÔNG	7.5	9.5	9.00	Giỏi	8A1
29	2994	Đ2493	Đào Tiên	Vỹ	23	10	2004	Tp.Hồ Chí Minh	ĐIỆN	5.75	7	6.50	T.Bình	8A1

**KẾT QUẢ KỲ THI NGHỀ PHỔ THÔNG**  
**KHOÁ THI NGÀY 22/05/2018**

**ĐƠN VỊ: TRUNG TÂM KỸ THUẬT TỔNG HỢP - HƯỚNG NGHIỆP QUẬN BÌNH THẠNH**

STT	STT	SBD	HỌ và LÓT	TÊN	NGÀY	THÁNG	NĂM	NƠI SINH	MÔN THI	LT	TH	KQ	XL	LỚP
30	517	Đ0016	Nguyễn Khánh	An	7	12	2004	Tp.Hồ Chí Minh	ĐIỆN	8	10	9.50	Giỏi	8A2
31	669	Đ0168	Trần Phạm Trúc	Anh	16	5	2004	Tp.Hồ Chí Minh	ĐIỆN				VẮNG	8A2
32	743	Đ0242	Trần Quốc	Bảo	19	4	2004	Tp.Hồ Chí Minh	ĐIỆN	5.5	8	7.50	Khá	8A2
33	808	Đ0307	Ngô Hùng Khánh	Cường	21	9	2004	Tp.Hồ Chí Minh	ĐIỆN	7.25	6	6.50	T.Bình	8A2
34	938	Đ0437	Kiều Phước	Đạt	30	11	2004	Tp.Hồ Chí Minh	ĐIỆN	8.75	10	9.50	Giỏi	8A2
35	986	Đ0485	Trần Hoàng Triết	Giang	11	3	2004	Quảng Nam	ĐIỆN	4	9	8.00	T.Bình	8A2
36	1006	Đ0505	Lê Trần Hoài	Hải	17	3	2004	Ninh Thuận	ĐIỆN	4.5	9	8.00	T.Bình	8A2
37	1273	Đ0772	Nguyễn Ngọc Mai	Huyền	18	2	2004	Tp.Hồ Chí Minh	ĐIỆN	5	9	8.00	Khá	8A2
38	1313	Đ0812	Lưu Vỹ	Khang	1	11	2004	Tp.Hồ Chí Minh	ĐIỆN	5	10	9.00	Giỏi	8A2
39	1380	Đ0879	Lương Đoàn Anh	Khoa	31	5	2004	Tp.Hồ Chí Minh	ĐIỆN	5	10	9.00	Giỏi	8A2
40	1571	Đ1070	Đặng Hải	Long	24	2	2004	Tp.Hồ Chí Minh	ĐIỆN	5.75	10	9.00	Giỏi	8A2
41	1642	Đ1141	Nguyễn Huỳnh Nhật	Minh	6	9	2004	Tp.Hồ Chí Minh	ĐIỆN	7	7	7.00	Khá	8A2
42	1658	Đ1157	Trần Lê Anh	Minh	3	10	2004	Tp.Hồ Chí Minh	ĐIỆN	6	6	6.00	T.Bình	8A2
43	1682	Đ1181	Nguyễn Kim Khánh	My	11	5	2004	Tp.Hồ Chí Minh	ĐIỆN	7.5	10	9.50	Giỏi	8A2
44	1746	Đ1245	Nguyễn Võ Kim	Ngân	6	1	2004	Tp.Hồ Chí Minh	ĐIỆN	7.25	10	9.50	Giỏi	8A2
45	1876	Đ1375	Lưu Hữu	Nhân	24	1	2004	Tp.Hồ Chí Minh	ĐIỆN	4.75	9	8.00	T.Bình	8A2
46	1895	Đ1394	Lê Minh	Nhật	5	1	2004	Tp.Hồ Chí Minh	ĐIỆN	5.25	10	9.00	Giỏi	8A2
47	1908	Đ1407	Hoàng Thị Yến	Nhi	20	11	2004	Nam Định	ĐIỆN	4	8.5	7.50	T.Bình	8A2
48	1989	Đ1488	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	26	9	2004	Tp.Hồ Chí Minh	ĐIỆN	5.25	9	8.00	Khá	8A2
49	2007	Đ1506	Hoàng Đào Anh	Nhung	1	10	2004	Tp.Hồ Chí Minh	ĐIỆN	7	10	9.50	Giỏi	8A2
50	2054	Đ1553	Huỳnh Thanh	Phong	27	1	2004	Tp.Hồ Chí Minh	ĐIỆN				VẮNG	8A2
51	2244	Đ1743	Đặng Thị Diễm	Quỳnh	2	5	2004	Quảng Ngãi	ĐIỆN	6.5	9	8.50	Khá	8A2
52	2364	Đ1863	Nguyễn Huệ	Thanh	11	4	2004	Tp.Hồ Chí Minh	ĐIỆN	6	10	9.00	Giỏi	8A2
53	2383	Đ1882	Bùi Thanh	Thảo	4	2	2004	Tp.Hồ Chí Minh	ĐIỆN	7.5	10	9.50	Giỏi	8A2
54	179	TH179	Dương Hoàng Thanh	Thảo	26	7	2004	Quảng Nam	TIN HỌC	9	9	9.00	Giỏi	8A2
55	2420	Đ1919	Phan Tiên	Thêm	30	10	2004	Quảng Ngãi	ĐIỆN	7	10	9.50	Giỏi	8A2
56	2657	Đ2156	Võ Anh Ngọc	Trâm	5	8	2004	Tp.Hồ Chí Minh	ĐIỆN	8.5	9.5	9.50	Giỏi	8A2
57	2698	Đ2197	Nguyễn Thảo Phương	Trang	29	12	2004	Tp.Hồ Chí Minh	ĐIỆN	6.75	10	9.00	Giỏi	8A2

**KẾT QUẢ KỶ THI NGHỀ PHỔ THÔNG****KHOÁ THI NGÀY 22/05/2018****ĐƠN VỊ: TRUNG TÂM KỸ THUẬT TỔNG HỢP - HƯỚNG NGHIỆP QUẬN BÌNH THẠNH**

<b>STT</b>	<b>STT</b>	<b>SBD</b>	<b>HỌ và LÓT</b>	<b>TÊN</b>	<b>NGÀY</b>	<b>THÁNG</b>	<b>NĂM</b>	<b>NƠI SINH</b>	<b>MÔN THI</b>	<b>LT</b>	<b>TH</b>	<b>KQ</b>	<b>XL</b>	<b>LỚP</b>
58	2707	Đ2206	Nguyễn Linh	Tri	29	5	2004	Phú Yên	ĐIỆN	7	9.5	9.00	Giỏi	8A2
59	2770	Đ2269	Nguyễn Công Thành	Trung	24	11	2004	Tp.Hồ Chí Minh	ĐIỆN	8.5	9	9.00	Giỏi	8A2
60	221	TH221	Nguyễn Duy Nhật	Tùng	28	1	2004	Tp.Hồ Chí Minh	TIN HỌC	8	8.5	8.50	Khá	8A2
61	2843	Đ2342	Nguyễn Ngọc Thanh	Tuyên	21	12	2004	Tp.Hồ Chí Minh	ĐIỆN				VẮNG	8A2

**KẾT QUẢ KỶ THI NGHỀ PHỔ THÔNG**  
**KHOÁ THI NGÀY 22/05/2018**

**ĐƠN VỊ: TRUNG TÂM KỸ THUẬT TỔNG HỢP - HƯỚNG NGHIỆP QUẬN BÌNH THẠNH**

STT	STT	SBD	HỌ và LÓT	TÊN	NGÀY	THÁNG	NĂM	NƠI SINH	MÔNTHI	LT	TH	KQ	XL	LỚP
62	3092	Đ2587	Lê Quốc	An	18	5	2004	Tp.Hồ Chí Minh	ĐIỆN	3.25	8	7.00	T.Bình	8A3
63	632	Đ0131	Nguyễn Thụy Tú	Anh	8	3	2004	Tp.Hồ Chí Minh	ĐIỆN	6.25	8	7.50	Khá	8A3
64	3124	Đ2618	Võ Hoàng Bảo	Châu	23	11	2004	Tp.Hồ Chí Minh	ĐIỆN	6.25	8	7.50	Khá	8A3
65	267	TC027	Lê Huỳnh Ngọc	Châu	23	11	2004	Tp.Hồ Chí Minh	THỦ CÔNG	4.5	9	8.00	T.Bình	8A3
66	50	TH050	Lê Linh	Đan	15	2	2004	Tp.Hồ Chí Minh	TIN HỌC	4.75	9	8.00	T.Bình	8A3
67	940	Đ0439	Nguyễn Hữu	Đạt	23	7	2004	Lâm Đồng	ĐIỆN	6.5	8	7.50	Khá	8A3
68	309	TC069	Đình Thùy	Dương	6	2	2004	Tp.Hồ Chí Minh	THỦ CÔNG	5.5	9	8.00	Khá	8A3
69	1031	Đ0530	Nguyễn Lê Kim	Hân	8	4	2004	Tp.Hồ Chí Minh	ĐIỆN	7.5	9	8.50	Khá	8A3
70	1113	Đ0612	Lê Văn	Hiệu	23	8	2004	Tp.Hồ Chí Minh	ĐIỆN	7.25	9	8.50	Khá	8A3
71	1114	Đ0613	Nguyễn Văn	Hiệu	24	4	2004	Tp.Hồ Chí Minh	ĐIỆN	6.25	8	7.50	Khá	8A3
72	68	TH068	Đào Lan	Hương	29	5	2004	Tp.Hồ Chí Minh	TIN HỌC	6	7	7.00	Khá	8A3
73	1456	Đ0955	Nguyễn Tuấn	Kiệt	9	4	2004	Tp.Hồ Chí Minh	ĐIỆN	5.25	6	6.00	T.Bình	8A3
74	1526	Đ1025	Nguyễn Khánh	Linh	1	2	2004	Tp.Hồ Chí Minh	ĐIỆN	4.25	9.5	8.00	T.Bình	8A3
75	1562	Đ1061	Nguyễn Xuân	Lộc	14	6	2004	Bình Định	ĐIỆN	6.75	10	9.00	Giỏi	8A3
76	1635	Đ1134	Lương Nguyễn Hoàng	Minh	6	5	2004	Tp.Hồ Chí Minh	ĐIỆN	6	6	6.00	T.Bình	8A3
77	1820	Đ1319	Nguyễn Thái Bích	Ngọc	6	1	2004	Tp.Hồ Chí Minh	ĐIỆN	7	10	9.50	Giỏi	8A3
78	129	TH129	Đào Quỳnh	Nhi	6	11	2004	Tp.Hồ Chí Minh	TIN HỌC	5	6	6.00	T.Bình	8A3
79	2052	Đ1551	Nguyễn Hữu	Phi	14	6	2004	Tp.Hồ Chí Minh	ĐIỆN	5.5	8	7.50	Khá	8A3
80	145	TH145	Nguyễn Gia	Phú	18	10	2004	Tp.Hồ Chí Minh	TIN HỌC	7	6	6.50	T.Bình	8A3
81	2177	Đ1676	Lê Nhật	Quân	11	9	2004	Tp.Hồ Chí Minh	ĐIỆN	9	10	10.00	Giỏi	8A3
82	2303	Đ1802	Hoàng Nguyễn Mỹ	Tâm	13	6	2004	Tp.Hồ Chí Minh	ĐIỆN	7.5	10	9.50	Giỏi	8A3
83	404	TC164	Hà Võ Phương	Tâm	20	5	2004	Tp.Hồ Chí Minh	THỦ CÔNG	7	9	8.50	Khá	8A3
84	2411	Đ1910	Phạm Hồng Phương	Thảo	20	5	2004	Tp.Hồ Chí Minh	ĐIỆN	4.5	10	8.50	T.Bình	8A3
85	2631	Đ2130	Tôn Thất	Toàn	23	11	2004	Bình Dương	ĐIỆN	7.75	10	9.50	Giỏi	8A3
86	2666	Đ2165	Nguyễn Ngọc Bảo	Trân	5	3	2004	Tp.Hồ Chí Minh	ĐIỆN	3	6.5	5.50	T.Bình	8A3
87	424	TC184	Phạm Nguyễn Anh	Tú	19	11	2004	Tp.Hồ Chí Minh	THỦ CÔNG	5.5	10	9.00	Giỏi	8A3
88	2851	Đ2350	Trương Anh	Tuyết	12	6	2004	Tp.Hồ Chí Minh	ĐIỆN	6.5	8	7.50	Khá	8A3
89	2853	Đ2352	Nguyễn Ngọc Phương	Uyên	7	12	2004	Tp.Hồ Chí Minh	ĐIỆN	7	10	9.50	Giỏi	8A3

**KẾT QUẢ KỶ THI NGHỀ PHỔ THÔNG****KHOÁ THI NGÀY 22/05/2018****ĐƠN VỊ: TRUNG TÂM KỸ THUẬT TỔNG HỢP - HƯỚNG NGHIỆP QUẬN BÌNH THẠNH**

<b>STT</b>	<b>STT</b>	<b>SBD</b>	<b>HỌ và LÓT</b>	<b>TÊN</b>	<b>NGÀY</b>	<b>THÁNG</b>	<b>NĂM</b>	<b>NƠI SINH</b>	<b>MÔN THI</b>	<b>LT</b>	<b>TH</b>	<b>KQ</b>	<b>XL</b>	<b>LỚP</b>
90	2870	Đ2369	Nguyễn Ngọc Phương	Uyên	5	7	2004	Tp.Hồ Chí Minh	ĐIỆN	4.5	10	8.50	T.Bình	8A3
91	497	TC257	Nguyễn Thị Ái	Vy	7	4	2004	Tp.Hồ Chí Minh	THỦ CÔNG	6.5	10	9.00	Giỏi	8A3
92	3014	Đ2513	Nguyễn Trần Hải	Yên	6	9	2004	Tp.Hồ Chí Minh	ĐIỆN	7.5	10	9.50	Giỏi	8A3

**KẾT QUẢ KỲ THI NGHỀ PHỔ THÔNG**  
**KHOÁ THI NGÀY 22/05/2018**

**ĐƠN VỊ: TRUNG TÂM KỸ THUẬT TỔNG HỢP - HƯỚNG NGHIỆP QUẬN BÌNH THẠNH**

STT	STT	SBD	HỌ và LÓT	TÊN	NGÀY	THÁNG	NĂM	NƠI SINH	MÔN THI	LT	TH	KQ	XL	LỚP
93	3104	Đ2599	Trần Minh	Anh	5	4	2004	Tp.Hồ Chí Minh	ĐIỆN	4.5	8	7.00	T.Bình	8A4
94	890	Đ0389	Nguyễn Minh	Duy	3	3	2004	Tp.Hồ Chí Minh	ĐIỆN				VẮNG	8A4
95	1076	Đ0575	Nguyễn Công	Hậu	24	8	2004	Tp.Hồ Chí Minh	ĐIỆN	6	8.5	8.00	Khá	8A4
96	1451	Đ0950	Bùi Hoàng Tuấn	Kiệt	10	9	2004	Tp.Hồ Chí Minh	ĐIỆN	4.25	9	8.00	T.Bình	8A4
97	332	TC092	Phạm Thị	Na	23	9	2004	Bạc Liêu	THỦ CÔNG	3	8	7.00	T.Bình	8A4
98	3032	Đ2531	Nguyễn Hiếu	Nghĩa	27	5	2004	Tp.Hồ Chí Minh	ĐIỆN	3.75	5	4.50	Hồng	8A4
99	3199	Đ2682	Phù Quang	Nghĩa	8	3	2004	Tp.Hồ Chí Minh	ĐIỆN	3	7	6.00	T.Bình	8A4
100	1846	Đ1345	Hoàng Như Cao	Nguyễn	30	11	2004	Hà Tĩnh	ĐIỆN	5	7	6.50	T.Bình	8A4
101	3030	Đ2529	Lê Phước	Nhân			2004	Tp.Hồ Chí Minh	ĐIỆN	3.5		1.00	VTH	8A4
102	373	TC133	Lê Lưu Quỳnh	Như	10	6	2004	An Giang	THỦ CÔNG	6	7	7.00	Khá	8A4
103	141	TH141	Nguyễn Thị Hoàng	Oanh	8	5	2004	Tp.Hồ Chí Minh	TIN HỌC	6	6	6.00	T.Bình	8A4
104	2380	Đ1879	Nguyễn Thiện	Thành	28	10	2004	Tp.Hồ Chí Minh	ĐIỆN	5.75	10	9.00	Giỏi	8A4
105	447	TC207	Ngô Thị Thu	Trâm	25	1	2004	Đồng Nai	THỦ CÔNG	4.5	8	7.00	T.Bình	8A4
106	2764	Đ2263	Phạm Nguyễn Minh	Trực	6	1	2004	Quảng Ngãi	ĐIỆN	5.5	8	7.50	Khá	8A4
107	2815	Đ2314	Nguyễn Thanh	Tuấn	19	10	2004	Tp.Hồ Chí Minh	ĐIỆN	4.25	7	6.50	T.Bình	8A4
108	484	TC244	Hồ Thị Cẩm	Vân			2004	Tp.Hồ Chí Minh	THỦ CÔNG				VẮNG	8A4
109	3197	Đ2681	Nguyễn Hoàng Phúc	Vinh	3	11	2004	Tp.Hồ Chí Minh	ĐIỆN	3	7	6.00	T.Bình	8A4

**KẾT QUẢ KỲ THI NGHỀ PHỔ THÔNG**  
**KHOÁ THI NGÀY 22/05/2018**

**ĐƠN VỊ: TRUNG TÂM KỸ THUẬT TỔNG HỢP - HƯỚNG NGHIỆP QUẬN BÌNH THẠNH**

STT	STT	SBD	HỌ và LÓT	TÊN	NGÀY	THÁNG	NĂM	NƠI SINH	MÔN THI	LT	TH	KQ	XL	LỚP
110	5	TH005	Trần Quốc	An	18	12	2004	Tp.Hồ Chí Minh	TIN HỌC	5.75	5	5.00	T.Bình	8A5
111	8	TH008	Hoàng Phương	Anh	25	8	2004	Tp.Hồ Chí Minh	TIN HỌC	6.25	8.5	8.00	Khá	8A5
112	22	TH022	Diệp Thiên	Bảo	20	10	2004	Tp.Hồ Chí Minh	TIN HỌC	5.25	5.5	5.50	T.Bình	8A5
113	43	TH043	Lê Thị Thuỳ	Dương	27	2	2004	Bến Tre	TIN HỌC	8	9.5	9.00	Giỏi	8A5
114	1161	Đ0660	Trương Minh	Hoàng	27	11	2004	Tp.Hồ Chí Minh	ĐIỆN	6.75	9	8.50	Khá	8A5
115	297	TC057	Trần Thị Bé	Huyền	13	4	2004	Tp.Hồ Chí Minh	THỦ CÔNG	3.5	8.5	7.50	T.Bình	8A5
116	90	TH090	Sử Trần	Khôi	2	2	2004	Lâm Đồng	TIN HỌC	6	10	9.00	Giỏi	8A5
117	1465	Đ0964	Đào Võ Mỹ	Kim	25	4	2004	Tp.Hồ Chí Minh	ĐIỆN	4.5	8	7.00	T.Bình	8A5
118	1509	Đ1008	Khúc Thị Mai	Linh	23	9	2004	Tp.Hồ Chí Minh	ĐIỆN	5.25	10	9.00	Giỏi	8A5
119	1887	Đ1386	Phạm Ngọc	Nhân	19	12	2004	Tp.Hồ Chí Minh	ĐIỆN	7.5	9.5	9.00	Giỏi	8A5
120	2605	Đ2104	Võ Minh	Tiến	5	11	2004	Long An	ĐIỆN	8	10	9.50	Giỏi	8A5
121	2690	Đ2189	Nguyễn Đỗ Thùy	Trang	12	8	2004	Quảng Ngãi	ĐIỆN	3.75	8	7.00	T.Bình	8A5
122	2754	Đ2253	Nguyễn Lê Nguyên Thanh	Trúc	11	2	2004	Tp.Hồ Chí Minh	ĐIỆN	3.5	6	5.50	T.Bình	8A5
123	2875	Đ2374	Phạm Phương	Uyên	19	5	2004	Tp.Hồ Chí Minh	ĐIỆN	6	9	8.50	Khá	8A5

**KẾT QUẢ KỶ THI NGHỀ PHỔ THÔNG**  
**KHOÁ THI NGÀY 22/05/2018**

**ĐƠN VỊ: TRUNG TÂM KỸ THUẬT TỔNG HỢP - HƯỚNG NGHIỆP QUẬN BÌNH THẠNH**

STT	STT	SBD	HỌ và LÓT	TÊN	NGÀY	THÁNG	NĂM	NƠI SINH	MÔN THI	LT	TH	KQ	XL	LỚP
124	9	TH009	Hoàng Quốc	Anh	21	9	2004	Thừa Thiên Huế	TIN HỌC	6.25	6.5	6.50	T.Bình	8A6
125	26	TH026	Nguyễn Mai Gia	Bảo	5	11	2004	Tp.Hồ Chí Minh	TIN HỌC	6	9	8.50	Khá	8A6
126	280	TC040	Vũ Thị Hồng	Đức	7	4	2004	Tp.Hồ Chí Minh	THỦ CÔNG	4.75	9.5	8.50	T.Bình	8A6
127	300	TC060	Huỳnh Ngọc Song	Hương	14	9	2004	Tp.Hồ Chí Minh	THỦ CÔNG	3.75	9	7.50	T.Bình	8A6
128	77	TH077	Lê Tấn	Khải	23	5	2004	Tp.Hồ Chí Minh	TIN HỌC	4.5	6	5.50	T.Bình	8A6
129	1379	Đ0878	Lư Nguyễn Đăng	Khoa	4	12	2004	Tp.Hồ Chí Minh	ĐIỆN	3	9	7.50	T.Bình	8A6
130	109	TH109	Nguyễn Thanh	Luân	24	12	2004	Tp.Hồ Chí Minh	TIN HỌC	7.5	8	8.00	Khá	8A6
131	359	TC119	Không Phương	Nhi	10	3	2004	Tp.Hồ Chí Minh	THỦ CÔNG	4.25	9	8.00	T.Bình	8A6
132	147	TH147	Đình Điền	Phúc	10	9	2004	Bình Định	TIN HỌC	6.5	8	7.50	Khá	8A6
133	416	TC176	Nguyễn Thụy Thanh	Thảo	27	10	2004	Tp.Hồ Chí Minh	THỦ CÔNG	6.25	9	8.50	Khá	8A6
134	427	TC187	Trần Hoàng Anh	Thư	15	3	2004	Tp.Hồ Chí Minh	THỦ CÔNG	5.5	10	9.00	Giỏi	8A6
135	440	TC200	Nguyễn Võ Anh	Thy	30	8	2004	Tp.Hồ Chí Minh	THỦ CÔNG	5	9	8.00	Khá	8A6
136	3001	Đ2500	Huỳnh Thị Hoàng	Xuân	20	11	2004	Tp.Hồ Chí Minh	ĐIỆN	5	10	9.00	Giỏi	8A6

**KẾT QUẢ KỲ THI NGHỀ PHỔ THÔNG**  
**KHOÁ THI NGÀY 22/05/2018**

**ĐƠN VỊ: TRUNG TÂM KỸ THUẬT TỔNG HỢP - HƯỚNG NGHIỆP QUẬN BÌNH THẠNH**

STT	STT	SBD	HỌ và LÓT	TÊN	NGÀY	THÁNG	NĂM	NƠI SINH	MÔN THI	LT	TH	KQ	XL	LỚP
137	282	TC042	Võ Thị Anh	Đào	10	10	2004	Tp.Hồ Chí Minh	THỦ CÔNG	5.75	9	8.00	Khá	8A7
138	65	TH065	Đào Trọng	Hùng	3	6	2004	Tp.Hồ Chí Minh	TIN HỌC	7.25	7.5	7.50	Khá	8A7
139	1188	Đ0687	Đoàn Nguyễn Giáng	Hương	6	3	2004	Quảng Bình	ĐIỆN	3	8	7.00	T.Bình	8A7
140	1218	Đ0717	Lê Lâm Gia	Huy	24	7	2004	Tp.Hồ Chí Minh	ĐIỆN	3.25	7	6.00	T.Bình	8A7
141	1439	Đ0938	Đình Duy	Khương	2	7	2004	Tp.Hồ Chí Minh	ĐIỆN	5	10	9.00	Giỏi	8A7
142	1567	Đ1066	Triệu Quang	Lộc	27	1	2004	Tp.Hồ Chí Minh	ĐIỆN	3	6	5.50	T.Bình	8A7
143	3123	Đ2617	Võ Trần Đức	Long	21	9	2004	Tp.Hồ Chí Minh	ĐIỆN	4	7	6.50	T.Bình	8A7
144	1798	Đ1297	Bùi Thanh	Ngọc	5	4	2004	Tp.Hồ Chí Minh	ĐIỆN	6	9	8.50	Khá	8A7
145	2194	Đ1693	Nguyễn Vũ Đăng	Quân	24	7	2004	Tp.Hồ Chí Minh	ĐIỆN	5	9	8.00	Khá	8A7
146	400	TC160	Phạm Phan Lan	Quỳnh	5	6	2004	Tp.Hồ Chí Minh	THỦ CÔNG	5	9	8.00	Khá	8A7
147	2376	Đ1875	Lê Võ Công	Thành	15	9	2004	Tp.Hồ Chí Minh	ĐIỆN	3.5	8	7.00	T.Bình	8A7
148	2521	Đ2020	Nguyễn Trương Minh	Thư	5	12	2004	Tp.Hồ Chí Minh	ĐIỆN	3.25	7	6.00	T.Bình	8A7
149	192	TH192	Nguyễn Thanh	Thương	2	4	2004	Tây Ninh	TIN HỌC	4.75	6	5.50	T.Bình	8A7
150	464	TC224	Nguyễn Hữu	Trung	9	7	2004	Tp.Hồ Chí Minh	THỦ CÔNG	6	9	8.50	Khá	8A7
151	2820	Đ2319	Nguyễn Anh	Tuấn	16	10	2004	Nam Định	ĐIỆN	4.5	6	5.50	T.Bình	8A7
152	2930	Đ2429	Nguyễn Minh	Vũ	30	12	2004	Tp.Hồ Chí Minh	ĐIỆN	5.5	9	8.00	Khá	8A7

**KẾT QUẢ KỲ THI NGHỀ PHỔ THÔNG**  
**KHOÁ THI NGÀY 22/05/2018**

**ĐƠN VỊ: TRUNG TÂM KỸ THUẬT TỔNG HỢP - HƯỚNG NGHIỆP QUẬN BÌNH THẠNH**

STT	STT	SBD	HỌ và LÓT	TÊN	NGÀY	THÁNG	NĂM	NƠI SINH	MÔN THI	LT	TH	KQ	XL	LỚP
153	934	Đ0433	Vũ Đình Hải	Đặng	15	11	2004	Tp.Hồ Chí Minh	ĐIỆN	3.75	6	5.50	T.Bình	8A8
154	847	Đ0346	Trần Nguyễn Mỹ	Dung	30	8	2004	Tp.Hồ Chí Minh	ĐIỆN	3	6.5	5.50	T.Bình	8A8
155	40	TH040	Trần Công	Dũng	25	7	2001	Tp.Hồ Chí Minh	TIN HỌC	5.25	10	9.00	Giỏi	8A8
156	1064	Đ0563	Đỗ Tuấn	Hào	30	9	2004	Tp.Hồ Chí Minh	ĐIỆN				VẮNG	8A8
157	60	TH060	Lê Ngọc	Hiếu	2	11	2004	Tp.Hồ Chí Minh	TIN HỌC	7.75	9	8.50	Khá	8A8
158	1233	Đ0732	Nguyễn Hoàng	Huy	1	1	2004	Quảng Ngãi	ĐIỆN	5	9	8.00	Khá	8A8
159	3040	Đ2538	Nguyễn Hữu	Khang	16	9	2004	Tp.Hồ Chí Minh	ĐIỆN	4	6	5.50	T.Bình	8A8
160	1382	Đ0881	Nguyễn Anh	Khoa	20	1	2004	Tp.Hồ Chí Minh	ĐIỆN	4.5	10	8.50	T.Bình	8A8
161	1603	Đ1102	Đinh Thị Tuyết	Mai	24	12	2004	Nam Định	ĐIỆN	5.5	7	6.50	T.Bình	8A8
162	3109	Đ2603	Nguyễn Lê Hà	My	27	10	2004	Tp.Hồ Chí Minh	ĐIỆN	3.5	6	5.50	T.Bình	8A8
163	1741	Đ1240	Nguyễn Thị Tuyết	Ngân	6	12	2004	Bình Định	ĐIỆN	3	5	4.50	Hồng	8A8
164	2040	Đ1539	Nguyễn Xuân Hoàng	Phát	23	10	2004	Tp.Hồ Chí Minh	ĐIỆN	4.25	7	6.50	T.Bình	8A8
165	2059	Đ1558	Nguyễn Thanh	Phong	24	3	2004	Tp.Hồ Chí Minh	ĐIỆN	3.75	8	7.00	T.Bình	8A8
166	2282	Đ1781	Dương Minh	Tài	24	10	2004	Tp.Hồ Chí Minh	ĐIỆN	4.5	7.5	7.00	T.Bình	8A8
167	403	TC163	Cao Nhân	Tâm	23	10	2004	Tp.Hồ Chí Minh	THU CÔNG	4.75	9.5	8.50	T.Bình	8A8
168	2340	Đ1839	Hồ Nhật	Thăng	10	10	2004	Tp.Hồ Chí Minh	ĐIỆN	7.25	5	5.50	T.Bình	8A8
169	432	TC192	Nguyễn Thị Thu	Thảo	26	8	2004	Tp.Hồ Chí Minh	THU CÔNG	6.75	9	8.50	Khá	8A8
170	433	TC193	Sen Phạm Phương	Thùy	21	9	2004	Tp.Hồ Chí Minh	THU CÔNG	6.75	7	7.00	Khá	8A8
171	413	TC173	Đinh Thủy	Tiên	8	5	2004	Tp.Hồ Chí Minh	THU CÔNG	4.75	7.5	7.00	T.Bình	8A8
172	302	TC062	Nguyễn Thụy Bích	Trâm	2	10	2004	An Giang	THU CÔNG	5	9	8.00	Khá	8A8
173	454	TC214	Trần Đào Thanh	Trang	12	3	2004	Thái Nguyên	THU CÔNG	5	9	8.00	Khá	8A8
174	2788	Đ2287	Trần Trung	Trường	8	1	2004	Tp.Hồ Chí Minh	ĐIỆN	5.25	7	6.50	T.Bình	8A8
175	489	TC249	Nguyễn Thị Kiều	Vy	16	2	2004	Tp.Hồ Chí Minh	THU CÔNG	3	8.5	7.00	T.Bình	8A8
176	490	TC250	Cao Phương	Vy	24	9	2004	Bà Rịa-Vũng Tàu	THU CÔNG	3	8.5	7.00	T.Bình	8A8
177	496	TC256	Nguyễn Ngọc Thanh	Vy	28	9	2004	Tp.Hồ Chí Minh	THU CÔNG	4	10	8.50	T.Bình	8A8

**KẾT QUẢ KỲ THI NGHỀ PHỔ THÔNG**  
**KHOÁ THI NGÀY 22/05/2018**

**ĐƠN VỊ: TRUNG TÂM KỸ THUẬT TỔNG HỢP - HƯỚNG NGHIỆP QUẬN BÌNH THẠNH**

STT	STT	SBD	HỌ và LÓT	TÊN	NGÀY	THÁNG	NĂM	NƠI SINH	MÔN THI	LT	TH	KQ	XL	LỚP
178	933	Đ0432	Trần Phúc	Đặng	17	8	2004	Tp.Hồ Chí Minh	ĐIỆN	3.25	6	5.50	T.Bình	8A9
179	965	Đ0464	Lê Quang	Đức	31	1	2004	Thừa Thiên Huế	ĐIỆN	4	7	6.50	T.Bình	8A9
180	882	Đ0381	Lê Minh	Duy	22	6	2004	Tp.Hồ Chí Minh	ĐIỆN	5	10	9.00	Giỏi	8A9
181	3085	Đ2580	Nguyễn Hồng	Hào	6	2	2004	Tp.Hồ Chí Minh	ĐIỆN				VẮNG	8A9
182	1121	Đ0620	Nguyễn Thị Thanh	Hoa	12	1	2004	Hà Tĩnh	ĐIỆN				VẮNG	8A9
183	1172	Đ0671	Trần Đức	Hùng	1	11	2004	Đồng Nai	ĐIỆN	3.75	9	7.50	T.Bình	8A9
184	3027	Đ2526	Đặng Đoàn Quang	Huy	9	7	2004	Tp.Hồ Chí Minh	ĐIỆN	4.75	5	5.00	T.Bình	8A9
185	1325	Đ0824	Nguyễn Xuân	Khang	20	1	2004	An Giang	ĐIỆN	3.75	10	8.50	T.Bình	8A9
186	1377	Đ0876	Lê Đăng	Khoa	4	4	2004	Tp.Hồ Chí Minh	ĐIỆN	3.5	8	7.00	T.Bình	8A9
187	1681	Đ1180	Nguyễn Hoài Trúc	My	5	12	2004	Tp.Hồ Chí Minh	ĐIỆN	3.25	9	7.50	T.Bình	8A9
188	3086	Đ2581	Nguyễn Thảo	Ngân	10	11	2003	Tp.Hồ Chí Minh	ĐIỆN	3	8	7.00	T.Bình	8A9
189	1856	Đ1355	Nguyễn Phạm Khánh	Nguyên	27	2	2004	Đồng Nai	ĐIỆN	4	7	6.50	T.Bình	8A9
190	1888	Đ1387	Phan Đăng	Nhân	5	8	2004	Tp.Hồ Chí Minh	ĐIỆN	4.75	8	7.00	T.Bình	8A9
191	2219	Đ1718	Phan Minh	Quang	4	10	2004	Tp.Hồ Chí Minh	ĐIỆN	6	8	7.50	Khá	8A9
192	2284	Đ1783	Lê Cao Thành	Tài	9	7	2004	Tp.Hồ Chí Minh	ĐIỆN	5	5	5.00	T.Bình	8A9
193	2379	Đ1878	Nguyễn Cao Hoàng	Thành	11	8	2004	Tp.Hồ Chí Minh	ĐIỆN	5.5	9	8.00	Khá	8A9
194	420	TC180	Nguyễn Minh	Thư	15	6	2003	Tp.Hồ Chí Minh	THỦ CÔNG	4.5	6.5	6.00	T.Bình	8A9
195	2639	Đ2138	Bùi Phạm Ngọc	Trai	12	7	2004	Kiên Giang	ĐIỆN	6	7	7.00	Khá	8A9
196	2653	Đ2152	Tống Thị Quỳnh	Trâm	19	3	2004	Tp.Hồ Chí Minh	ĐIỆN	3.5	8	7.00	T.Bình	8A9
197	2776	Đ2275	Nguyễn Thành	Trung	6	5	2004	Tp.Hồ Chí Minh	ĐIỆN	3.75	5	4.50	Hồng	8A9
198	3107	TH242	Vũ Ngọc	Tú	23	4	2004	Tp.Hồ Chí Minh	TIN HỌC	7	9	8.50	Khá	8A9
199	220	TH220	Trịnh Anh	Tuấn	16	11	2004	Bình Dương	TIN HỌC	5.5	8	7.50	Khá	8A9
200	2841	Đ2340	Lê Thị Thanh	Tuyền	28	9	2004	Tp.Hồ Chí Minh	ĐIỆN	3	8	7.00	T.Bình	8A9
201	486	TC246	Nguyễn Hoàng Bích	Vân	28	10	2004	Đồng Tháp	THỦ CÔNG				VẮNG	8A9
202	2969	Đ2468	Nguyễn Ngọc Thanh	Vy	28	4	2004	Đà Nẵng	ĐIỆN	3	10	8.50	T.Bình	8A9
203	3137	Đ2631	Nguyễn Hồng	Hào	6	2	2004	Tp.Hồ Chí Minh	ĐIỆN	3.25	8	7.00	T.Bình	

**KẾT QUẢ KỲ THI NGHỀ PHỔ THÔNG**

**KHOÁ THI NGÀY 22/05/2018**

**ĐƠN VỊ: TRUNG TÂM KỸ THUẬT TỔNG HỢP - HƯỚNG NGHIỆP QUẬN BÌNH THẠNH**

STT	STT	SBD	HỌ và LÓT	TÊN	NGÀY	THÁNG	NĂM	NƠI SINH	MÔN THI	LT	TH	KQ	XL	LỚP
-----	-----	-----	-----------	-----	------	-------	-----	----------	---------	----	----	----	----	-----